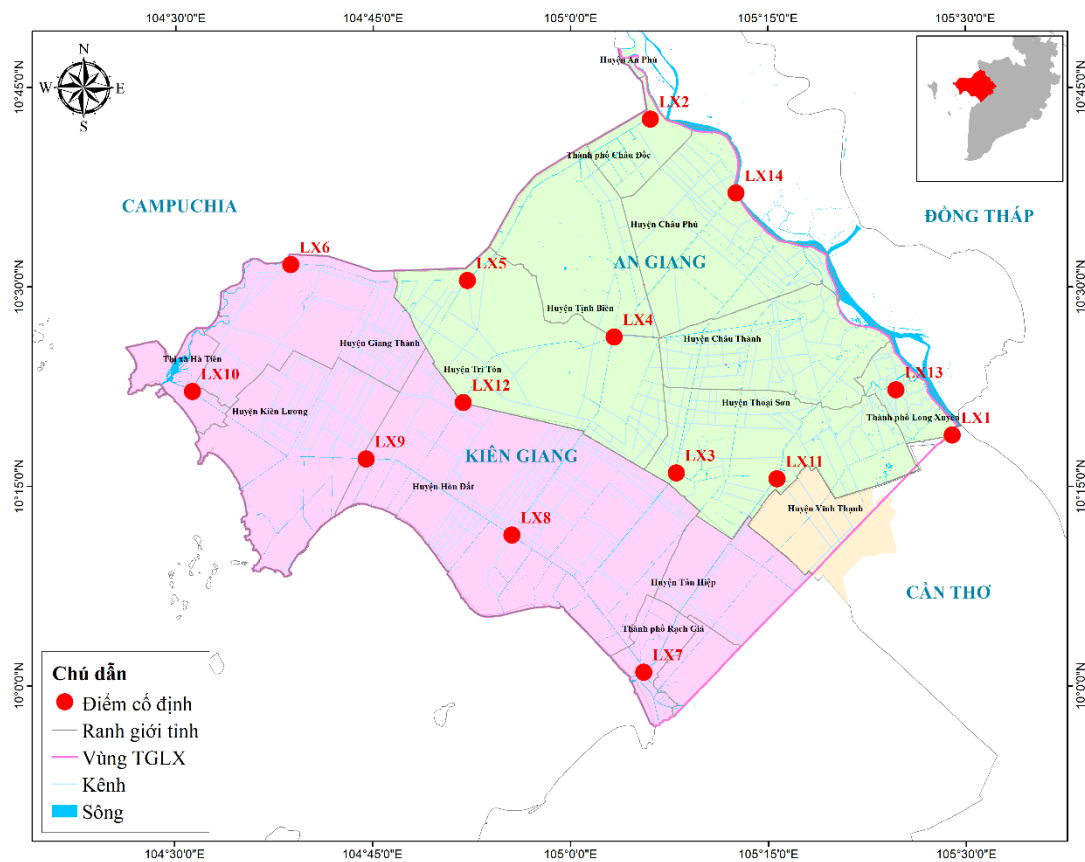


BẢN TIN TUẦN KỲ 16

“Đợt đo ngày 27/05/2025, dự báo từ ngày 12/06÷18/06/2025”

1. Vị trí dự báo chất lượng nước ngày 12/06÷18/06/2025

Nhiệm vụ quan trắc tại 14 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2025

2. Dự báo chất lượng nước ngày 12/06÷18/06/2025

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, tổng Nito từ ngày 12/06÷18/06/2025 được thể hiện qua các Bảng 1 đến Bảng 4 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 12/06÷18/06/2025 dao động trong khoảng 0,00÷19,77‰, độ mặn được dự báo ít biến động so với giá trị thực đo ngày 27/05/2025 (Bảng 1).

Bảng 1: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 12/06÷18/06/2025

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							(‰)	
		12/06	13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	18/06	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0,08	0,03	0,06	0,01	0,09	0,04	0,10	0,01	0,10
	LX2	0,05	0,06	0,10	0,06	0,00	0,08	0,01	0,00	0,10
	LX13	0,05	0,02	0,06	0,04	0,05	0,03	0,02	0,02	0,06
	LX14	0,01	0,01	0,08	0,03	0,01	0,02	0,04	0,01	0,08
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0,02	0,03	0,02	0,01	0,05	0,07	0,02	0,01	0,07
	LX4	0,05	0,05	0,06	0,01	0,02	0,09	0,07	0,01	0,09
	LX5	0,07	0,08	0,03	0,01	0,04	0,06	0,07	0,01	0,08
	LX6	0,01	0,03	0,03	0,00	0,08	0,00	0,09	0,00	0,09
	LX11	0,09	0,05	0,06	0,08	0,07	0,08	0,00	0,00	0,09
	LX12	0,06	0,09	0,09	0,04	0,06	0,03	0,07	0,03	0,09
Phía ven biển Tây	LX7	0,05	0,05	0,02	0,07	0,05	0,06	0,06	0,02	0,07
	LX8	0,01	0,04	0,06	0,00	0,09	0,03	0,08	0,00	0,09
	LX9	0,01	0,10	0,02	0,07	0,05	0,09	0,09	0,01	0,10
	LX10	16,58	17,62	17,98	18,01	19,02	19,77	18,01	16,58	19,77
Ranh mặn		<1 ‰	1‰-4‰		>4‰					
Khuyến cáo		Từ ngày 12/06÷18/06/2025, nguồn nước khu vực canh tác lúa không bị nhiễm mặn, sử dụng tốt để tưới tiêu cho lúa và hoa màu. Độ mặn tại điểm LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) có độ mặn được dự báo nằm trong ngưỡng thích hợp để nuôi tôm nước lợ (7-25‰) nên bà con yên tâm để lấy nước vào các vuông tôm.								

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Giá trị DO được dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 4,12÷6,06 mg/l, giá trị DO dự báo ít biến động so với giá trị thực đo ngày 27/05/2025 (Bảng 2).

Bảng 2: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 12/06÷18/06/2025

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		12/06	13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	18/06	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	4,29	4,29	4,29	4,27	4,25	4,23	4,21	4,21	4,29
	LX2	5,99	5,99	5,99	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,99
	LX13	6,03	6,05	6,06	6,06	6,06	6,06	6,05	6,03	6,06
	LX14	5,54	5,56	5,61	5,64	5,64	5,63	5,60	5,54	5,64
Khu vực giữa nội đồng	LX3	4,21	4,23	4,23	4,20	4,17	4,12	4,21	4,12	4,23
	LX4	4,57	4,58	4,58	4,57	4,53	4,50	4,48	4,48	4,58
	LX5	4,14	4,20	4,27	4,31	4,32	4,30	4,29	4,14	4,32
	LX6	4,71	4,80	4,81	4,77	4,70	4,61	4,50	4,50	4,81
	LX11	5,69	5,68	5,67	5,66	5,66	5,66	5,65	5,65	5,69
	LX12	5,89	5,76	5,73	5,70	5,68	5,67	5,66	5,66	5,89
Phía ven biển Tây	LX7	4,64	4,63	4,67	4,66	4,58	4,56	4,58	4,56	4,67
	LX8	4,99	4,78	4,72	4,77	4,86	4,95	5,05	4,72	5,05
	LX9	4,33	4,39	4,43	4,47	4,50	4,54	4,49	4,33	4,54
	LX10	5,76	5,74	5,73	5,73	5,77	5,79	5,78	5,73	5,79
QCVN08:2023		Đạt mức A: ≥ 6		Đạt mức B: ≥ 5			Không đạt mức B: <5			
Khuyến cáo		- Từ ngày 12/06÷18/06/2025, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị oxy hòa tan dự báo tại phần lớn các điểm giám sát (8/14 điểm) không đạt mức B theo QCVN08:2023/BTNMT trong nhiều ngày nên người dân cần chú ý có giải pháp tăng oxy hòa tan trong nước nếu sử dụng để nuôi trồng thủy sản.								

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 6,94÷21,94 mg/l, giá trị BOD₅ có xu hướng giảm nhẹ so với giá trị thực đo ngày 27/05/2025 (Bảng 3).

Bảng 3: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 12/06÷18/06/2025

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		12/06	13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	18/06	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	16,96	16,40	16,01	15,68	15,51	15,62	16,20	15,51	16,96
	LX2	9,98	9,65	9,40	9,25	9,09	8,93	8,78	8,78	9,98
	LX13	9,28	9,50	9,61	9,59	9,50	9,35	9,22	9,22	9,61
	LX14	7,27	7,33	7,34	7,30	7,21	7,08	6,94	6,94	7,34
Khu vực giữa nội đồng	LX3	7,55	7,54	7,54	7,53	7,53	7,53	7,53	7,53	7,55
	LX4	15,02	15,84	16,95	16,92	15,48	14,42	13,89	13,89	16,95
	LX5	11,35	11,18	11,05	11,00	11,06	11,24	11,50	11,00	11,50
	LX6	10,28	10,57	10,81	10,89	10,87	10,86	10,89	10,28	10,89
	LX11	13,08	12,93	12,80	12,64	12,40	12,05	12,03	12,03	13,08
	LX12	12,44	12,72	12,87	12,76	12,01	14,18	14,14	12,01	14,18
Phía ven biển Tây	LX7	16,46	15,68	14,74	14,48	15,02	15,84	16,95	14,48	16,95
	LX8	19,94	19,28	18,49	17,63	16,81	16,23	16,10	16,10	19,94
	LX9	15,80	14,99	14,48	20,17	21,94	21,94	20,63	14,48	21,94
	LX10	13,79	13,68	13,50	13,19	12,76	12,32	12,00	12,00	13,79
QCVN08:2023		Đạt mức A: ≤ 4		Đạt mức B: ≤ 6			Không đạt mức B: > 6			
Khuyến cáo		- Từ ngày 12/06÷18/06/2025, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy sinh hóa dự báo tại tất cả các điểm giám sát đều không đạt mức B theo QCVN08:2023/BTNMT cho thấy khu vực khảo sát tiếp tục có dấu hiệu ô nhiễm hữu cơ cao.								

2.4. Tổng Nito (TN)

Nồng độ Tổng Nito được dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 0,57÷12,47 mg/l, giá trị Tổng Nito dự báo có xu hướng giảm tại phần lớn các điểm giám sát (8/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 27/05/2025 (Bảng 4).

Bảng 4: Giá trị dự báo NH₄⁺ tại các điểm giám sát từ 12/06÷18/06/2025

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		12/06	13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	18/06	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	7,27	7,18	7,05	6,88	6,73	6,61	6,56	6,56	7,27
	LX2	1,10	1,07	1,03	0,99	0,96	0,93	0,91	0,91	1,10
	LX13	1,92	1,94	1,95	1,97	1,98	1,98	2,00	1,92	2,00
	LX14	0,69	0,70	0,70	0,70	0,69	0,69	0,70	0,69	0,70
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0,57	0,63	0,66	0,67	0,74	0,82	0,84	0,57	0,84
	LX4	2,77	2,48	2,23	2,02	1,91	1,91	1,87	1,87	2,77
	LX5	1,28	1,22	1,21	1,23	1,26	1,28	1,31	1,21	1,31
	LX6	1,29	1,19	1,19	1,19	1,16	1,13	1,10	1,10	1,29
	LX11	3,18	3,15	3,12	3,15	3,22	3,34	3,49	3,12	3,49
	LX12	3,38	3,18	2,98	3,10	3,26	3,34	3,37	2,98	3,38
Phía ven biên Tây	LX7	5,87	5,86	5,85	5,96	5,95	5,95	5,76	5,76	5,96
	LX8	12,41	12,47	12,39	12,18	11,81	11,37	11,05	11,05	12,47
	LX9	9,68	9,79	9,91	11,12	11,19	11,22	11,29	9,68	11,29
	LX10	3,48	3,36	3,30	3,27	3,30	3,39	3,63	3,27	3,63
QCVN08:2023		Đạt mức A: ≤ 0,6		Đạt mức B: ≤ 1,5			Không đạt mức B: >1,5			
Khuyến cáo		- Từ ngày 12/06÷18/06/2025, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị tổng Nito (TN) dự báo tại phần lớn các điểm giám sát không đạt mức B theo QCVN08:2023/BTNMT nên người dân cần lưu ý khi sử dụng nguồn nước.								

Khuyến cáo:

- Dự báo trong tuần từ 12/06÷18/06/2025, nhìn chung chất lượng nước trong hệ thống thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên được dự báo vẫn đảm bảo để phục vụ tưới tiêu. Chỉ tiêu ô nhiễm hữu cơ (BOD₅) và chỉ tiêu ô nhiễm dinh dưỡng (NH₄⁺) được dự báo sẽ cải thiện tốt lên; Độ mặn dự báo vẫn vượt điều kiện thích hợp để nuôi tôm nước lợ nên người dân cần lưu ý theo dõi để lấy nước vào ruộng tôm.

- Riêng một số điểm khu vực giữa nội đồng LX4, LX11, LX12 (huyện Thoại Sơn, Tri Tôn) và ven biển Tây dọc kênh Rạch Giá – Hà Tiên (LX7 – LX10) vẫn tiếp tục có khả năng ô nhiễm dinh dưỡng cao với chỉ tiêu Amoni dự báo vượt mức B theo QCVN08:2023/BTNMT, nên người dân tại đây cần lưu ý có biện pháp xử lý nguồn nước thích hợp trước khi sử dụng.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Quản lý và xây dựng công trình thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&MT, CCTL, Công ty khai thác công trình thủy lợi các tỉnh Kiên Giang, An Giang;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Quản lý và xây dựng công trình thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Quản lý và xây dựng công trình thủy lợi , Website Viện Kỹ thuật Biển (để b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KỸ THUẬT BIỂN

Phạm Văn Tùng